

## **BÁO CÁO**

### **Sơ kết 10 năm thực hiện Chỉ thị số 15-CT-TW của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về đẩy mạnh phong trào phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật; ứng dụng các tiến bộ khoa học, công nghệ vào sản xuất và đời sống**

Thực hiện Chương trình Công tác trọng tâm năm 2020, Ủy ban nhân dân huyện báo cáo đánh giá kết quả 10 năm thực hiện Chỉ thị số 15-CT/TU ngày 06/5/2010 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về đẩy mạnh phong trào phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật; ứng dụng các tiến bộ khoa học, công nghệ vào sản xuất và đời sống trên địa bàn huyện như sau:

#### **I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, TRIỂN KHAI THỰC HIỆN**

+ Chỉ đạo, xây dựng giải pháp tổ chức thực hiện như: thành lập Ban Chỉ đạo triển khai việc ứng dụng công nghệ cao, sử dụng chế phẩm sinh học vào sản xuất trên các loại cây trồng huyện Đắk Hà giai đoạn 2012- 2015<sup>(1)</sup>. Xây dựng Đề án ứng dụng khoa học công nghệ vào sản xuất nông nghiệp, phục vụ xây dựng nông thôn mới, giai đoạn 2011-2015, thực hiện từ năm 2012; Kế hoạch số 50/KH-UBND, ngày 05/4/2013 về triển khai thực hiện các nhiệm vụ khoa học công nghệ năm 2013 và định hướng nghiên cứu, ứng dụng khoa học và công nghệ đến năm 2016 trên địa bàn huyện; Quyết định số 969/QĐ-UBND, ngày 08/7/2013 về ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 46/NQ-CP ngày 29/3/2013 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW về phát triển khoa học và công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế trên địa bàn huyện Đắk Hà; Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 03-NQ/HU, ngày 01/11/2013 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Đắk Hà về ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất nông nghiệp trên địa bàn huyện; Kế hoạch số 141/KH-UBND, ngày 12/11/2013 của UBND huyện Đắk Hà về việc thực hiện ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất nông nghiệp trên địa bàn huyện và các phương án, kế hoạch về triển khai các mô hình sử dụng chế phẩm sinh học trên các loại cây trồng <sup>(2)</sup>.

<sup>1</sup> Quyết định số 1002/QĐ-UBND, ngày 03/8/2012 của Ủy ban nhân dân huyện.

<sup>2</sup> Phương án số 16/PA-UBND, ngày 13 tháng 7 năm 2012 về xây dựng mô hình sử dụng chế phẩm sinh học trên các loại cây trồng tại địa bàn huyện Đắk Hà giai đoạn 2012 – 2015; Kế hoạch số 77/KH-UBND, ngày 02 tháng 8 năm 2012 của Ủy ban nhân dân huyện Đắk Hà triển khai thực hiện mô hình sử dụng chế phẩm sinh học trên các loại cây trồng tại địa bàn huyện Đắk Hà giai đoạn 2012- 2015; Kế hoạch 137/KH-UBND, ngày 10/12/2012 về triển khai thực hiện mô hình sử dụng chế phẩm sinh học trên các loại cây trồng năm 2013; Kế hoạch số 49/KH-UBND, ngày 02/4/2014 của UBND huyện hỗ trợ chế phẩm sinh học cho người đồng bào dân tộc thiểu số tại chỗ trên cây cà phê, cây sắn và lúa nước tại địa bàn huyện Đắk Hà năm 2014, 2015; Kế hoạch số 63/KH-UBND, ngày 20 tháng 4 năm 2016 của Ủy ban nhân dân huyện Đắk Hà về việc hỗ trợ chế phẩm sinh học cho các hộ dân là người đồng bào DTTS tại chỗ trên địa bàn huyện triển khai thực hiện trên cây lúa nước vụ mùa 2016 và vụ Đông – Xuân 2016 – 2017.

+ Xây dựng kế hoạch triển khai tổ chức Hội thi sáng tạo kỹ thuật cấp huyện năm 2012-2013; Cuộc thi sáng tạo thanh thiếu niên nhi đồng huyện Đắk Hà lần thứ I năm 2012. Thông báo và tổ chức phát động, vận động các tầng lớp nhân dân và cán bộ công chức, viên chức tham gia Hội thi sáng tạo kỹ thuật do tỉnh tổ chức 2 năm 1 lần (2012-2013, 2014-2015, 2016-2017; 2018-2019); chỉ đạo ngành giáo dục vận động thanh thiếu niên, nhi đồng tham gia Cuộc thi sáng tạo thanh thiếu niên nhi đồng hàng năm do tỉnh tổ chức.

+ Triển khai quán triệt, chỉ đạo các cấp, các ngành triển khai thực hiện Nghị quyết Trung ương 2 (*khoá VIII*); Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện Đắk Hà lần thứ IV, thứ V. Chỉ đạo tuyên truyền rộng rãi trên kênh truyền thanh, truyền hình của huyện về nội dung Chỉ thị số 15-CT/TU, ngày 06/5/2010 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; xây dựng các phóng sự về thành tựu đạt được trong việc ứng dụng các tiến bộ khoa học - kỹ thuật trên địa bàn nhằm tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho các tổ chức, cá nhân và quần chúng nhân dân. Duy trì việc tổ chức phát động và tổng kết phong trào thi đua yêu nước theo định kỳ hàng năm và nhân dịp lễ kỷ niệm lớn của đất nước và địa phương.

## II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

### 1. Công tác tổ chức, kiện toàn nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ khoa học công nghệ

Triển khai thành lập Hội đồng và ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng Khoa học và Công nghệ huyện và thường xuyên rà soát kiện toàn để đảm bảo hoạt động có hiệu quả; bên cạnh đó, thành lập, kiện toàn và ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng sáng kiến huyện. Phân công cán bộ phụ trách khoa học và công nghệ theo từng lĩnh vực; bố trí cán bộ lãnh đạo và chuyên môn ở huyện về quản lý hoạt động khoa học và công nghệ và bố trí cán bộ kiêm nhiệm lĩnh vực khoa học và công nghệ ở các xã, thị trấn. Cử 10 lượt cán bộ phụ trách công tác quản lý khoa học và công nghệ tham dự lớp bồi dưỡng quản lý nhà nước và nghiệp vụ chuyên ngành về khoa học và công nghệ cấp huyện do ngành tổ chức.

### 2. Công tác nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ và ứng dụng các tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất và đời sống của nhân dân trên địa bàn huyện

+ Triển khai thực hiện các mô hình thử nghiệm sản xuất lúa giống, giống mới<sup>(3)</sup>; hoa<sup>(4)</sup>, rau chất lượng cao<sup>(5)</sup>; cá nước ngọt<sup>(6)</sup>; trồng gừng trong bao<sup>(7)</sup>.

<sup>3</sup> Sản xuất lúa giống HT1; sản xuất thử nghiệm giống lúa Sơn Lâm 1, Sơn Lâm 2, Thủ Đô, Japonica, CXT 30, Bắc thom 9,...; giống Ngô LNV 99, LV 61, Ngô nếp MX2, ngô lai SK100, P2P,... Kết quả, năng suất giống HT1, Vĩnh phúc 2 vụ Đông Xuân 2013-2014 đạt 80- 90 tạ/ha; giống Sơn Lâm 1, Sơn Lâm 2, Bắc thom 9 và VN121 trên 70 tạ/1ha.

<sup>4</sup> Hoa Lyly, quy mô 7800 cây/02 hộ; hoa Tu lip gần 8.000 cây/02 hộ; Lan Hồ điệp 800 cây/02 hộ; hoa đồng tiền Hà Lan 3.000 cây giống/05 hộ; hoa cúc 20.000 cây/08 hộ; hoa cát tường 7.000 cây giống/2 hộ.

<sup>5</sup> Cây cà chua ghép 32.400 cây giống/19 hộ; củ dền đỏ 40.500 cây giống/07 hộ; hành tây 152.000 cây giống/9 hộ; cây bí đỏ Hàn Quốc thực hiện quy mô 8.000m<sup>2</sup>/9 hộ; cây ớt ngọt 2.000 cây giống/02 hộ; dưa lê Hàn Quốc 20.000 hạt giống/10 hộ;...

<sup>6</sup> Mô hình nuôi cá Diêu hồng lồng bè, cá Bống tượng, cá lăng; sản xuất cá giống rô phi đơn tính; mô hình ương cá giống Diêu hồng,..

<sup>7</sup> Hỗ trợ giống gừng, trồng 30.000 bao/0,81ha/03 hộ thực hiện – tại thôn 1A, Đắk La; sản lượng đạt 20 tấn.

Hướng dẫn, tập huấn chuyên giao kỹ thuật sử dụng chế phẩm sinh học trên các loại cây trồng<sup>(8)</sup>.

+ Tổ chức trình diễn đầu bờ sử dụng chế phẩm trên các loại cây trồng tại các xã, thị trấn<sup>(9)</sup>; phối hợp triển khai tập huấn đào tạo và xây dựng mô hình trình diễn về sản xuất cà phê bền vững<sup>(10)</sup>; hướng dẫn kỹ thuật và xây dựng mô hình thực hành về tái canh cà phê bền vững cho nông dân<sup>(11)</sup>; tập huấn chuyên giao kỹ thuật thâm canh cây trồng cạn (*sắn, đậu đỗ, lúa cạn, ngô lai,...*)<sup>(12)</sup>; cấp phát 50.000 bộ quy trình kỹ thuật trồng cây công nghiệp và cây ngắn ngày cho nông dân. Phối hợp với Trung tâm ứng dụng tiến bộ và khoa học và công nghệ trình diễn dự án “*Ứng dụng công nghệ vi sinh sản xuất chế phẩm vi sinh vật đa chức năng để xử lý phế phẩm nông nghiệp làm phân bón*” tại xã, thị trấn Đăk Hà, hỗ trợ trên 1.680kg chế phẩm vi sinh cho nông dân xử lý vỏ cà phê làm phân bón vi sinh phục vụ sản xuất cà phê và các cây trồng khác<sup>(13)</sup>.

+ Vận động nhân dân sử dụng chế phẩm sinh học trên cây trồng<sup>(14)</sup>. Kết quả việc sử dụng chế phẩm sinh học trên các loại cây phát triển với quy mô rộng hơn trên toàn huyện và tiếp tục ứng dụng trên nhiều loại đối tượng cây trồng, từng bước thay thế và giảm sử dụng phân bón vô cơ, hạn chế ô nhiễm môi trường; chất lượng cà phê, lúa và các sản phẩm nông sản khác trên địa bàn huyện Đăk Hà ngày càng được nâng cao về chất lượng và năng suất.

+ Xây dựng mô hình đầu tư nhà bạt trồng rau và hoa chất lượng cao<sup>(15)</sup>. Bên cạnh đó, thu hút Công ty TNHH MTV Kỳ Quang đầu tư nhà bạt phục vụ sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao tại thôn 2, xã Đăk Mar<sup>(16)</sup>; vận động nông dân tự đầu tư trên 02 ha nhà bạt, nhà lưới, từng bước đáp ứng yêu cầu phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao.

+ Hỗ trợ ống tưới nước tiết kiệm với hình thức nhỏ giọt và tưới phun mưa cho 15 hộ dân sử dụng trên diện tích 1,725ha phục vụ trồng rau, hoa. Hiện nay, phần lớn diện tích sản xuất nông nghiệp được đầu tư các thiết bị tưới tự động, dễ vận hành, từ đó tiết kiệm được công lao động, đảm bảo mức nước cần tưới và độ phủ tương đối đồng đều, rất hữu ích cho cây sinh trưởng phát triển.

<sup>8</sup> Tổ chức 08 buổi tập huấn với trên 430 lượt người tham dự.

<sup>9</sup> Tổ chức 32 buổi/950 lượt người tham dự (*trình diễn trên cây cà phê: 9 buổi, trình diễn trên cây lúa: 17 buổi, trình diễn trên cây cao su: 01 buổi, trình diễn trên cây sắn: 05 buổi*).

<sup>10</sup> Tổ chức 18 lớp cho 913 nông dân/quy mô sản xuất 1.382ha; mô hình trình diễn 2,5ha tại các xã Đăk Ngok, Ngok Wang và Đăk Mar/05 hộ tham gia.

<sup>11</sup> Tổ chức 07 lớp đào tạo về tái canh cà phê bền vững cho 300 nông dân/ quy mô diện tích thực hiện 199ha; mô hình trình diễn tại xã Hà Môn và thị trấn Đăk Hà với diện tích là 3,6ha (giống TRS1)/05 hộ tham gia.

<sup>12</sup> Tổ chức 245 lớp/12.250 lượt nông dân tham gia.

<sup>13</sup> Trong đó: hỗ trợ 100% giá trị chế phẩm là 1.585kg và hỗ trợ 50% giá trị chế phẩm là 95kg.

<sup>14</sup> Tính từ năm 2013 đến nay tổng số diện tích đã thực hiện là 5.761,43 ha/gần 18.392,625 hộ tham gia với 21 loại chế phẩm. Trong đó, huyện đã triển khai hỗ trợ kinh phí thực hiện mô hình sử dụng chế phẩm sinh học Thanh Hà trên cây cà phê, cây sắn, cây cao su, cây lúa nước với diện tích thực hiện là 3.196,58 ha (*266 ha cà phê; 2.613,575 ha lúa nước, 72 ha sắn/108 hộ, cây, 03 ha cao su*); còn lại 20 loại chế phẩm khác nhân dân đầu tư thực hiện là 2.564,85 ha/2.831 hộ.

<sup>15</sup> Đầu tư 3.475m<sup>2</sup> nhà bạt/4 hộ tham gia; với hình thức ngân sách Nhà nước hỗ trợ 50% và nhân dân đối ứng 50% giá trị nhà bạt.

<sup>16</sup> Diện tích đầu tư khoảng 3.000m<sup>2</sup>, tại khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao thôn 2 xã Đăk Mar.

+ Hỗ trợ phương tiện kỹ thuật phục vụ phát triển chăn nuôi<sup>(17)</sup>. Vận động và hỗ trợ một phần kinh phí cho nhân dân thực hiện mô hình lắp đặt bể Biogas<sup>(18)</sup>, sử dụng công nghệ đệm lót sinh học trong chăn nuôi lợn<sup>(19)</sup> nhằm cải thiện, giảm thiểu ô nhiễm môi trường, đồng thời tạo cơ hội phát triển chăn nuôi, giải quyết việc làm và sử dụng khí gas để đun nấu, sử dụng đệm lót để làm phân bón trong sản xuất nông nghiệp, tăng thu nhập hộ gia đình.

+ Thực hiện Đề án hỗ trợ phát triển cao su tiêu điền trên địa bàn huyện Đăk Hà, giai đoạn 2012 – 2016 với diện tích là 123,17ha/157 hộ tham gia; thực hiện chương trình hỗ trợ phát triển trồng cây cao su hộ gia đình giai đoạn 2012-2016 (*thực hiện năm 2012*) là 234,59ha/282 hộ tham gia. Tính đến nay nâng tổng diện tích cây cao su toàn huyện là 7.159,14 ha (*trong đó diện tích cho sản phẩm đạt 5.350,18 ha*), tạo nền tảng cho nông dân ổn định thu nhập, nâng cao đời sống, xóa đói giảm nghèo bền vững.

+ Chỉ đạo và xây dựng kế hoạch thực hiện tái canh cây cà phê giai đoạn 2015-2020; phối hợp với các doanh nghiệp thực hiện tái canh cây cà phê để đảm bảo hiệu quả kinh tế trong sản xuất cây công nghiệp. Từ năm 2013 đến nay, trên địa bàn đã thực hiện tái canh trên 738,271 ha cây cà phê, nhằm từng bước chuyển đổi các giống cây có năng suất, chất lượng và thay thế các vườn cây cà phê già cỗi của doanh nghiệp và nhân dân trên địa bàn. Tính đến nay, diện tích cà phê toàn huyện là 9.400,431ha<sup>(20)</sup>, trong đó, diện tích cho sản phẩm là 7.853,769ha.

+ Phát triển quy trình công nghệ thâm canh và quản lý cây trồng theo tiêu chuẩn quốc tế; vận động nông dân tham gia các tổ hợp tác, hợp tác xã sản xuất cà phê bền vững, cà phê sạch theo tiêu chuẩn quốc tế. Đến nay các tổ hợp tác đã được kiện toàn, xác nhập thành viên và duy trì hoạt động 15 tổ hợp tác sản xuất cà phê với 667 hộ tham gia<sup>(21)</sup> và phát triển thành lập 02 hợp tác xã<sup>(22)</sup>. Bên cạnh đó, hiện nay các công ty sản xuất cà phê trên địa bàn đã triển khai áp dụng quy trình trồng và chăm sóc cà phê theo tiêu chuẩn UTZ, từng bước nâng cao chất lượng và giá thành sản phẩm, tăng thu nhập cho công nhân.

+ Hàng năm đánh giá và tiếp tục duy trì, xây dựng mối liên kết 4 nhà “Nhà nước-Nhà khoa học-Nhà doanh nghiệp-Nhà nông” để không ngừng nâng cao công tác phối hợp nghiên cứu và ứng dụng có hiệu quả các thành tựu khoa học công nghệ cao vào sản xuất nông nghiệp, phục vụ đời sống nhân dân.

<sup>17</sup> Từ năm 2017-2019 hỗ trợ 52 máy nghiền thức ăn cho gia súc, gia cầm. Trong đó: thị trấn Đăk Hà 13 cái; Hà Môn 06 cái; Đăk Ngok 07 cái; Đăk La 20 cái; Đăk Pxi 06 cái).

<sup>18</sup> Tại 07 xã, thị trấn với số lượng 20 bể, nâng số lượng bể Biogas composite huyện hỗ trợ nhân dân sử dụng trong chăn nuôi là 51 bể/51 hộ dân.

<sup>19</sup> Quy mô thực hiện 5.000 m<sup>2</sup> đã góp phần giảm ô nhiễm môi trường trong chăn nuôi, hạn chế dịch bệnh ở gia súc

<sup>20</sup> Trong đó, diện tích cà phê doanh nghiệp nhà nước quản lý là 1.347,77ha; cà phê của nhân dân là 7.742,65ha.

<sup>21</sup> 01 THT sản xuất theo tiêu chuẩn 4C với 204 hộ, 01 THT sản xuất theo tiêu chuẩn UTZ với 166 hộ, 01 THT sản xuất theo tiêu chuẩn RSA với 65 hộ, 02 THT sản xuất cà phê sạch, cà phê bền vững với 187 hộ.

<sup>22</sup> Với 637 hộ tham gia (01 THT sản xuất theo tiêu chuẩn RFA với 77 thành viên (thị trấn Đăk Hà); 01 THT sản xuất cà phê chất lượng tốt vì SKCD với 98 thành viên (thôn Đăk Lộc – Đăk Ngok); 04 THT sản xuất cà phê bền vững với 276 thành viên (THT xã Đăk Mar với 49 thành viên, THT thôn Bình Minh – Hà Môn với 92 thành viên, THT thôn Quyết Thắng – Hà Môn với 75 thành viên, THT thôn 7 – Ngok Wang với 60 thành viên) ; 01 THT phát triển cà phê sạch với 68 thành viên (Thôn 7 – Ngok Wang) và 01 HTX Nông trại Pô Kô với 118 thành viên; HTX Dịch vụ Nông nghiệp thế hệ mới ĐăkMar.

+ Chủ động đăng ký, xây dựng và triển khai thực hiện Dự án cấp Bộ về “*Xây dựng mô hình nâng cao thu nhập của người dân thông qua liên kết tổ chức ứng dụng đồng bộ các tiến bộ khoa học kỹ thuật cải tạo thâm canh để kéo dài chu kỳ kinh doanh cà phê tại 2 xã xây dựng nông thôn mới: Đăk Mar, Hà Môn và Thị trấn Đăk Hà*”. Hiện nay, dự án đã hoàn thành<sup>(23)</sup>, đánh giá nghiệm thu năm 2018. Đăng ký và triển khai thực hiện đề tài cấp tỉnh “*Nghiên cứu xây dựng hệ thống xử lý nước thải khu giết mổ gia súc tập trung tại làng nghề Công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp thị trấn Đăk Hà*”, đến nay đã nghiệm thu và đưa vào sử dụng trong năm 2018. Triển khai Dự án “*Ứng dụng và chuyển giao tiến bộ khoa học kỹ thuật để thâm canh, khai thác mủ cao su*”. Dự án đã hoàn thành<sup>(24)</sup>, nghiệm thu cấp tỉnh năm 2018.

+ Đặt hàng và phối hợp với Trường Đại học Quốc tế - Đại học Quốc gia thành phố Hồ Chí Minh triển khai các đề tài: “*Nghiên cứu, phát triển hệ thống cảnh báo lũ quét sớm khu vực miền núi*”; “*Nghiên cứu, phát triển hệ thống giám sát và cảnh báo cháy rừng thời gian thực ứng dụng công nghệ mạng cảm biến không dây*”. Các đề tài đã hoàn thành, đánh giá nghiệm thu trong năm 2017 và đưa vào ứng dụng để theo dõi, cảnh báo lũ quét và phòng ngừa cháy rừng trong mùa khô.

+ Triển khai áp dụng phần mềm công nghệ GPS để tính toán, xử lý số liệu đo đạc chính quy, điều tra cơ bản về đất đai của ngành Tài nguyên - Môi trường.

+ Phối hợp với Viện Tài nguyên, Môi trường và Phát triển cộng đồng xây dựng Trạm quản lý khí hậu- thời tiết tự động IMetos tại khuôn viên Hội trường 24/3 nhằm khai thác thông tin để cung cấp thông tin về khí hậu, thời tiết, dịch bệnh cho nhân dân trên địa bàn biết, chủ động ứng phó.

### **3. Đầu tư, đổi mới công nghệ; bảo quản, chế biến, xây dựng thương hiệu và tiêu thụ sản phẩm.**

+ Thu hút Công ty TNHH tinh bột sắn Tây Nguyên – Đăk Hà đầu tư nhà máy chế biến tinh bột sắn tại Cụm công nghiệp Đăk Mar với thiết bị hiện đại, quy mô công suất đạt 200 tấn thành phẩm/ngày đêm. Hiện nay nhà máy ổn định sản xuất, công suất 120 tấn/ngày đem góp phần phát triển ngành công nghiệp chế biến nông sản, tạo việc làm cho người đồng bào DTTS tại địa phương.

+ Chỉ đạo Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn tăng cường công tác an ninh, hạn chế tình trạng trộm cắp cà phê tươi, tạo điều kiện cho nông dân để vườn cà phê đạt tỷ lệ quả chín trên 90%; đồng thời hàng năm tổ chức kiểm tra các công ty, doanh nghiệp sản xuất cà phê và Ủy ban nhân dân các xã thực hiện việc thu hoạch cà phê đảm bảo đạt tiêu chuẩn, chất lượng. Tuyên truyền để người trồng cà phê thay đổi nhận thức, thực hiện tốt Chỉ thị của Huyện ủy và kế hoạch của Ủy ban nhân dân huyện về thu hái, chế biến thô trước khi tiêu thụ sản phẩm; tỷ lệ thu hoạch quả chín đạt khoảng từ 90% trở lên và xuất cà phê ra khỏi địa bàn là cà phê nhân, 100% sản lượng cà phê được xát thành nhân tại địa bàn huyện và phơi

<sup>23</sup> Hỗ trợ lắp đặt hệ thống tưới nước tiết kiệm; hỗ trợ chế phẩm sinh học Thanh Hà sử dụng trên diện tích 100ha cà phê/2 vụ (2016-2017).

<sup>24</sup> Tổ chức trồng thâm canh 50 ha cao su tại các xã Ngọc Wang, Ngọc Réo, ĐăkPxi; tập huấn kỹ thuật cho 600 nông dân tại 04 xã (Ngọc Réo, Ngọc Wang, ĐăkUi và ĐăkLa); cung ứng kiến, máng, chén, dao cạo 68 bộ/68ha.

khô trước khi xuất ra địa bàn. Nhờ vậy, các hộ gia đình nông dân trồng cà phê đã nâng cao được sản lượng, chất lượng sản phẩm và tăng thu nhập, bình quân lợi nhuận tăng thêm từ 10 - 15 triệu đồng/ha tính từ khâu thu hoạch, chế biến đến khi xuất ra thị trường và tận dụng vỏ cà phê để làm phân bón cho vườn cây.

+ Khuyến khích, vận động các doanh nghiệp sản xuất, chế biến cà phê đầu tư cải tiến công nghệ, mẫu mã và phát triển sản xuất thành phẩm cà phê Đắk Hà nâng cao chất lượng. Tính đến nay, trên địa bàn huyện đã phát triển các cơ sở chế biến, đánh bóng cà phê với công nghệ tiên tiến, hiện đại góp phần nâng cao chất lượng, giá thành sản phẩm. Huyện đã vận động các doanh nghiệp sản xuất, chế biến cà phê xây dựng thương hiệu “Cà phê Đắk Hà”, thực hiện từ khâu trồng, chăm sóc; sản xuất cà phê sạch theo tiêu chuẩn 4C, UTZ,... Các cơ sở sản xuất cà phê đã đầu tư thiết bị, đổi mới công nghệ đáp ứng công tác sản xuất, chế biến nông sản, cụ thể:

+ Công ty TNHH MTV Nguyên Huy Hùng đã đầu tư hệ thống máy bán màu, mở rộng, nâng cấp quy mô sản xuất cà phê xô nhân; đồng thời để tăng thu nhập, đơn vị lắp đặt dây chuyền thiết bị sản xuất sản phẩm cà phê bột nguyên chất Huy Hùng, cà phê bột ĐắkMark và cà phê hòa tan. Nhờ cơ chế thông thoáng về thủ tục, có nhiều cơ hội nắm bắt thông tin thông qua các Hội chợ quốc tế, Hội thảo, Festival và sự bình đẳng trong hội nhập kinh tế quốc tế, Công ty đã kịp thời nắm bắt thông tin, mở rộng giao lưu, tìm kiếm thị trường và trực tiếp ký hợp đồng xuất khẩu cà phê nhân R1, R2 qua 04 kênh trên thị trường quốc tế (*kênh thương mại công bằng Fairtrade, kênh 4C, kênh UTZ, kênh RFA*) trên 7 quốc gia và vùng lãnh thổ gồm có Đức, Pháp, Mexico, Bỉ, Thụy Sĩ, Tây Ban Nha và đặc biệt là cả thị trường khó tính như Mỹ. Chỉ tính từ năm 2012 đến nay, đơn vị đã cung ứng ra thị trường<sup>(25)</sup>, doanh thu của đơn vị đạt trên 1.103 tỷ đồng, trong đó doanh thu từ xuất khẩu đạt gần 284 tỷ đồng.

+ Công ty xuất nhập khẩu cà phê Đắk Hà đã nâng cấp quy mô sản xuất, đầu tư cơ sở chế biến cà phê nhân, cà phê bột và cà phê hòa tan thương hiệu ĐắkHà. Tính từ năm 2008 đến nay, đơn vị đã cung ứng ra thị trường<sup>(26)</sup>.

+ Hợp tác xã Nông nghiệp sản xuất và Thương mại Sáu Nhung tại xã Hà Môn đầu tư nhà xưởng, thiết bị chế biến cà phê bột đi vào hoạt động sản xuất, đưa sản phẩm ra thị trường và hiện nay đang đầu tư thiết bị chế biến sản phẩm cà phê hòa tan nhằm nâng cao giá trị sản xuất, tăng thu nhập cho xã viên.

+ Cùng với sự đầu tư và hỗ trợ của huyện, nhiều người dân cũng đã đầu tư trang thiết bị máy xát nhỏ, sân phơi để chế biến sản phẩm thô; đặc biệt có hộ đầu tư mua máy xát quả tươi nhằm rút ngắn thời gian phơi, đảm bảo chất lượng, hạ giá thành sản phẩm, mang lại lợi nhuận cao hơn. Đồng hành trong việc xây dựng thương hiệu cà phê, các doanh nghiệp cà phê trên địa bàn cũng tiến hành thu hái cà phê bảo đảm tỷ lệ quả chín theo quy định, đầu tư 22 máy xay xát chế biến cà

<sup>25</sup> 7.456 tấn sản phẩm cà phê bột và 17,8 tấn sản phẩm Cà phê hòa tan thương hiệu Đắk Mark

<sup>26</sup> 11.750 tấn cà phê nhân, trong đó xuất khẩu sang thị trường Hoa Kỳ và Singapo 950 tấn; 125 tấn sản phẩm cà phê bột và 51 tấn sản phẩm cà phê hòa tan thương hiệu ĐắkHà.

phê nhân xô (Công ty TNHH MTV cà phê 734 đầu tư 07 cái; Công ty TNHH MTV Nguyên Huy Hùng 15 cái).

+ Vận động các doanh nghiệp, hợp tác xã kiểu mới và các hộ dân đầu tư thiết bị, xây dựng lò sấy cà phê (*tận dụng nguyên liệu phế phẩm trong nông nghiệp- vỏ cà phê để sấy*)<sup>(27)</sup>; mạnh dạn đầu tư hệ thống thiết bị, ứng dụng mô hình nhà kính trong nông nghiệp<sup>(28)</sup> để phơi sấy cà phê tươi. Bên cạnh đó, nhiều cơ sở sản xuất chế biến với quy mô nhỏ nằm trong khu dân cư như sản xuất chế biến thực phẩm ăn uống, thức ăn gia súc, gia cầm, thủy cầm và cơ sở giết mổ gia súc tập trung tại làng nghề CN-TTCN thị trấn Đắk Hà từng bước đầu tư, đổi mới công nghệ và đi vào hoạt động ổn định, đảm bảo phục vụ nhu cầu sản xuất và đời sống của nhân dân trên địa bàn.

+ Để tạo vị thế và xây dựng thương hiệu cho các sản phẩm công nghiệp, huyện đã thành lập Hội đồng, tổ chức bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp huyện năm 2016, 2020; phối hợp với Trung tâm khuyến công và tư vấn phát triển công nghiệp tỉnh hướng dẫn các đơn vị có sản phẩm đạt giải hoàn chỉnh hồ sơ và gửi sản phẩm tham gia bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp tỉnh, khu vực và cấp quốc gia. Kết quả có 8/8 sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp huyện và cấp tỉnh<sup>(29)</sup>; trong đó có 03 sản phẩm tham gia đạt giải sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp khu vực<sup>(30)</sup> và 02 sản phẩm tham gia đạt giải sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp quốc gia<sup>(31)</sup>.

+ Chủ động đăng ký nhiệm vụ và đang phối hợp với Viện Thổ Nhưỡng Nông hóa triển khai thực hiện Dự án “Xây dựng chỉ dẫn địa lý Đắk Hà cho sản phẩm cà phê huyện Đắk Hà, tỉnh Kon Tum” (*thực hiện từ 2018-2020*).

#### **4. Công tác ứng dụng khoa học công nghệ trong cải cách hành chính, phục vụ công tác.**

+ Thực hiện việc cải cách hành chính, áp dụng công nghệ thông tin trong điều hành (*hợp trực tuyến; gửi nhận văn bản qua mạng...*). Xây dựng trang thông tin điện tử huyện Đắk Hà (<http://www.huyendakha.kontum.gov.vn>) nhằm truyền tải thông tin đến người đọc, cung cấp thông tin phục vụ cho công tác quản lý, điều hành của lãnh đạo huyện. Triển khai thực hiện văn phòng điện tử eOffice, Vnptlooffice, chữ ký số nhằm xử lý văn bản chỉ đạo điều hành, cung cấp thông tin thông hoạt động của huyện qua đường truyền Internet nhằm xử lý văn bản chỉ đạo điều hành. Tiếp tục duy trì, áp dụng hệ thống chất lượng theo tiêu chuẩn quốc

<sup>27</sup> Công ty TNHH MTV Nguyên Huy Hùng 04 cái; HTX kiểu mới sản xuất NN&DV Thương mại Hải Tinh – Đắk Ngọc 01 cái; Hợp tác xã Nông nghiệp công bằng Pô Kô - thị trấn Đắk Hà 03 cái; hộ gia đình bà Thủy - thôn 3 ĐắkMar 01 cái; hộ ông Bùi Xuân Hoạt và bà Trương Thị Mỹ Lệ thôn Đắk Bình, xã Đắk Ngọc 02 cái.

<sup>28</sup> Công ty TNHH Nguyên Huy Hùng đầu tư 4.000 m<sup>2</sup> nhà kính; Hợp tác xã Nông nghiệp công bằng Pô Kô đầu tư 1.260 m<sup>2</sup> nhà kính; HTX Thương mại Sáu Nhung đối ứng 50% kinh phí (khoảng 20.000 ERO) đầu tư 2 nhà kính sấy cà phê với diện tích 117m<sup>2</sup>; HTX tác xã Nông nghiệp công bằng Pô Kô - thị trấn Đắk Hà đầu tư 1.260 m<sup>2</sup> nhà kính.

<sup>29</sup> Sản phẩm được công nhận cấp tỉnh: Cà phê bột Đắk Hà của Công ty XNK cà phê Đắk Hà; Cà phê bột ĐắkMark và cà phê túi lọc Chồn của Công ty TNHH MTV cà phê Nguyên Huy Hùng; Cà phê đặc biệt Sáu Nhung và Tinh Cofee của HTX Sáu Nhung; cà phê bột Hải Tinh; cà phê nhân của HTX Po Kô Fam; Laduvi cofee của cơ sở kinh doanh Lê Thị Kim Dung.

<sup>30</sup> Sản phẩm được công nhận cấp khu vực: cà phê bột Đắk Hà; cà phê bột Đắk Mark và cà phê túi lọc Chồn.

<sup>31</sup> Sản phẩm được công nhận cấp Quốc gia: cà phê bột Đắk Hà và cà phê túi lọc Chồn.

gia TCVN ISO 9001:2008 tại các cơ quan hành chính huyện, trong năm 2019 UBND huyện đã triển khai xây dựng mới hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 tại 11/11 đơn vị hành chính cấp xã, hiện nay các đơn vị đang áp dụng vào giải quyết thủ tục hành chính. Bên cạnh đó chỉ đạo, triển khai ứng dụng phần mềm vào hoạt động tại các cơ quan, đơn vị<sup>(32)</sup> trên địa bàn huyện giúp cho công tác điều hành, quản lý và giao dịch được hiệu quả, tiết kiệm được thời gian giải quyết thủ tục, giấy tờ có liên quan đáp ứng với thời đại công nghệ 4.0.

+ Ngành giáo dục của huyện đã đẩy mạnh việc thiết kế xây dựng bài giảng Elearning đối với cán bộ, giáo viên trong các trường THCS có 03 bài giảng đạt giải tại cuộc thi thiết kế bài giảng Elearning do Bộ GD&ĐT tổ chức (*01 giải ba và 02 giải khuyến khích*); ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý giáo dục và dạy học trong các trường học<sup>(33)</sup>.

+ Trong lĩnh vực y tế của huyện đã triển khai đưa vào ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào phục vụ công tác khám, chữa bệnh<sup>(34)</sup>; duy trì vườn thuốc nam và phát triển khoa điều trị đông y tại Trung tâm y tế huyện.

## **5. Công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn.**

+ Huyện triển khai đào tạo nghề cho lao động trên địa bàn huyện từ năm 2010 đến nay là 168 lớp với 5.259 học viên; xét tốt nghiệp và cấp chứng chỉ cho 4.421 học viên (*trong đó: có 138 lớp đào tạo nghề nông nghiệp như kỹ thuật trồng, chăm sóc, thu hái và chế biến cà phê; kỹ thuật trồng lúa nước, kỹ thuật cạo mũ cao su, kiến thức thú y, nuôi heo sọc dưa và kỹ thuật trồng nấm; 30 lớp đào tạo nghề phi nông nghiệp như vận hành sửa chữa máy nông nghiệp, nề hoàn thiện, mộc dân dụng*).

+ Qua đào tạo nghề, đa số học viên học tiếp cận kiến thức cơ bản vận dụng vào thực tiễn sản xuất nông nghiệp, nâng cao tay nghề góp phần nâng cao chất lượng lao động nông thôn, tăng năng suất lao động và thu nhập.

## **6. Triển khai phong trào phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật.**

+ Xây dựng giải pháp và triển khai phương án hỗ trợ 30% kinh phí để triển khai xây dựng 61 “Ngân hàng” cộng đồng tại 59 thôn (*làng*) vùng DTTS. Qua đó giải quyết tình trạng thiếu ăn lúc giáp hạt, khắc phục tình trạng bán nông sản non và vay nặng lãi; nâng cao tính chủ động, tích cực của người dân và vai trò của cộng đồng trong phát triển kinh tế, đảm bảo an sinh xã hội trên địa bàn.

<sup>32</sup> Có 05 bài giảng đạt giải tại cuộc thi thiết kế bài giảng Elearning do Bộ GD&ĐT tổ chức (*02 giải ba và 03 giải khuyến khích*); phần mềm quản lý nhân sự (PMIS), quản lý học sinh (VEMIS), thống kê giáo dục (EMIS); phần mềm quản lý nhà trường SMAS 3.0; phần mềm quản lý thực đơn Nutrikis, Kistmax; phần mềm phổ cập.

<sup>33</sup> Có 05 bài giảng đạt giải tại cuộc thi thiết kế bài giảng Elearning do Bộ GD&ĐT tổ chức (*02 giải ba và 03 giải khuyến khích*); phần mềm quản lý nhân sự (PMIS), quản lý học sinh (VEMIS), thống kê giáo dục (EMIS); phần mềm quản lý nhà trường SMAS 3.0; phần mềm quản lý thực đơn Nutrikis, Kistmax; phần mềm phổ cập.

<sup>34</sup> Ứng dụng các phần mềm: phần mềm khám chữa bệnh; phần mềm quản lý bệnh nhân không lây nhiễm; phần mềm tạo lập hồ sơ sức khỏe toàn dân; phần mềm quản lý dân số Miss 2018; phần mềm khảo sát sự hài lòng của nhân viên y tế, khảo sát sự hài lòng của người bệnh và người nhà người bệnh; phần mềm thanh toán viện phí không dùng tiền mặt; ứng dụng xử lý chất thải lỏng.



+ Xây dựng Phương án hỗ trợ xi măng làm đường giao thông nông thôn với phương châm Nhà nước hỗ trợ 200 tấn xi măng/km đường bê tông xi măng, phần còn lại địa phương huy động nhân dân và doanh nghiệp đóng góp. Qua triển khai phương án, được nhân dân đồng thuận và thực hiện có kết quả tại các địa phương Đăk Mar, ĐăkLa, Hà Môn và Thị trấn ĐăkHà.

+ Xây dựng Đề án tổ chức thí điểm mô hình “Một Văn phòng” xã, thị trấn tham mưu, giúp việc cho 4 Thường trực (*Đảng ủy, HĐND, UBND, UBMTTQ xã*), tạo sự thống nhất trong công tác lãnh đạo của cấp ủy, điều hành của chính quyền, tinh gọn của bộ máy; công tác phối hợp của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể ở xã, thị trấn thực hiện nhiệm vụ chính trị ở cơ sở đạt hiệu quả.

+ Hội đồng sáng kiến huyện được thành lập và hoạt động có hiệu quả; hàng năm tổ chức họp, bình xét, công nhận sáng kiến đảm bảo quy trình, chất lượng đúng thực chất. Qua triển khai phong trào phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, trong 10 năm tổng số đề tài, sáng kiến kinh nghiệm, giải pháp sáng kiến đăng ký dự thi và xét duyệt là 1.407 (*1.382 đề tài sáng kiến kinh nghiệm của ngành giáo dục; 25 đề tài, sáng kiến của một số phòng ban, đơn vị huyện*); trong đó có 895 đề tài, sáng kiến kinh nghiệm được công nhận đề tài sáng kiến cấp bộ, cấp tỉnh, cấp huyện (*01 cấp bộ, 80 cấp tỉnh, 814 cấp huyện*).

+ Bên cạnh đó, trước diễn biến phức tạp của dịch bệnh Covid-19, trong tháng 3/2020 UBND huyện chỉ đạo và triển khai ứng dụng các sáng kiến, giải pháp phòng, chống dịch. Qua đó, cho chủ trương đề nhóm tác giả triển khai sáng kiến “*Mô hình nhân viên tự động nhắc nhở nơi công cộng nhằm góp phần ứng phó trong công tác phòng chống dịch bệnh Covid-19 trên địa bàn huyện*”, giải pháp sáng kiến ứng dụng điện thông minh này đã hoàn thành đưa vào sử dụng từ ngày 14/4/2020 tại bộ phận một cửa của huyện và Chợ Trung tâm huyện ĐăkHà nhằm tự động nhắc nhở, tuyên truyền hướng dẫn người dân thực hiện các biện pháp phòng chống dịch, tham gia bình ổn giá cả hàng hóa,... Ngoài ra, Huyện đoàn ĐăkHà cũng đã phối hợp với các đơn vị tài trợ lắp đặt Trạm rửa tay sát khuẩn tại chợ Trung tâm ĐăkHà; Đoàn thanh niên và Hội LHPN các xã, thị trấn triển khai giải pháp huy động lực lượng đoàn viên, hội viên tổ chức may khẩu trang phát miễn phí cho người dân; các trường học trên địa bàn đã triển khai xây dựng và thực hiện các giải pháp “*Vận dụng linh hoạt việc tổ chức cho CBGV và phụ huynh phối hợp may khẩu trang vải phát miễn phí cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh dân tộc thiểu số*”, “*Máng rửa tay tiện lợi dành cho giáo viên, học sinh*”, “*Gel rửa tay khô làm từ nha đam*”, “*Thành lập nhóm thiện phòng, chống dịch Covid-19 trên địa bàn huyện Đăk Hà*” góp phần đảm bảo cho việc ứng phó, phòng chống dịch bệnh tại đơn vị và địa bàn ĐăkHà.

## **7. Các chủ trương, chính sách huy động nguồn vốn đầu tư công tác khoa học và công nghệ trên địa bàn huyện.**

+ Huyện tạo điều kiện thuận lợi để thu hút các tổ chức, cá nhân đầu tư xây dựng các nhà máy chế biến nông sản để kích thích sản phẩm phát triển và tạo ra sản phẩm có giá trị cao. Tiếp tục cải thiện môi trường kinh doanh trên địa bàn,

không hạn chế về quy mô đầu tư; kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong quá trình lập, thực hiện đề án.

+ Chỉ đạo các cơ quan chuyên môn nắm bắt chủ trương, chính sách, hướng dẫn các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh và nhân dân trên địa bàn tiếp cận nguồn vốn khuyến công, khuyến nông để đầu tư lắp đặt các thiết bị, công nghệ mới, phát triển sản xuất và chế biến hàng nông sản. Qua triển khai, có 11 cơ sở sản xuất được phê duyệt hỗ trợ nguồn vốn khuyến công để đầu tư máy móc, thiết bị, đổi mới công nghệ sản xuất với tổng kinh phí được hỗ trợ 1.380 triệu đồng<sup>(35)</sup>.

+ Hàng năm huyện cân đối kinh phí từ nguồn thu để lại của huyện để đầu tư cho lĩnh vực khoa học và công nghệ; tranh thủ các nguồn vốn khoa học và công nghệ của Tỉnh, Trung ương đầu tư hoạt động khoa học và công nghệ.

### III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

#### 1. Ưu điểm

+ UBND huyện đã tập trung chỉ đạo, triển khai tổ chức các Hội thi, Cuộc thi sáng tạo và phát động phong trào phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật qua các Hội nghị tổng kết phong trào thi đua hàng năm; các cấp, các ngành nâng cao nhận thức về vai trò, vị trí quan trọng của khoa học, công nghệ, chú trọng việc tuyển chọn đưa các loại giống mới đạt năng suất, chất lượng vào sản xuất, chăn nuôi; xây dựng nhiều mô hình và nhân rộng các mô hình có hiệu quả như: các mô hình thử nghiệm, sản xuất giống lúa mới, hoa chất lượng cao; mô hình nuôi heo trên đệm lót sinh học và lắp đặt bể biogas nhựa composite; mô hình nuôi cá nước ngọt; mô hình sử dụng chế phẩm sinh học trên các loại cây trồng,.. góp phần ổn định diện tích đất canh tác, nâng cao năng suất lao động, nâng cao thu nhập thoát nghèo bền vững, đẩy nhanh quá trình công nghiệp hoá, hiện đại hoá nông nghiệp nông thôn.

+ Hoạt động truyền thanh – truyền hình được đẩy mạnh, kịp thời thông tin và phổ biến những giải pháp hữu ích, mô hình kinh tế hiệu quả để nông dân học tập, ứng dụng làm theo; người dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số vùng sâu, vùng xa đã bước đầu biết áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào trong sản xuất nông nghiệp.

+ Ngành giáo dục huyện thường xuyên triển khai phong trào phát huy sáng kiến kinh nghiệm. Các hợp tác xã trên địa bàn cũng có nhiều giải pháp sản xuất sạch hơn, nâng cao chất lượng sản phẩm cà phê Đắk Hà; số lượng hộ dân tham

<sup>35</sup> Cơ sở Tiến Thành: 80 triệu đồng để đầu tư thiết bị gia công máy sản xuất nông nghiệp; cơ sở mộc Quang: 80 triệu đồng đầu tư thiết bị sản xuất đồ mỹ nghệ; Công ty TNHH Nguyễn Huy Hùng: 160 triệu đồng để xây dựng mô hình sản xuất sạch hơn trong công nghiệp chế biến nông sản; HTX cựu quân nhân Đăk Hring: 50 triệu đồng để xây dựng lò sấy nấm dược liệu; HTX Hợp Nhất: 90 triệu đồng để đầu tư máy chế biến thức ăn cho cá; HTX sản xuất Nông nghiệp và Thương mại Sáu Nhung: 120 triệu đồng để đầu tư dây chuyền đóng gói sản phẩm cà phê; HTX kiểu mới sản xuất NN&DV Thương mại Hải Tinh – Đăk Ngọc: 200 triệu đồng để đầu tư thiết bị chế biến cà phê bột; HTX Kiểu mới nông nghiệp và dịch vụ thương mại công bằng Nông trại Pô Kô: 100 triệu đồng để đầu tư máy đo tỷ lệ quả cà phê chín; HTX NN&TM Lộc phát – xã Hà Môn: 200 triệu đồng để đầu tư thiết bị chế biến mù cao su; Cơ sở kinh doanh Lê Thị Dung 100 triệu đồng để đầu tư thiết bị chế biến cà phê sạch; Công ty TNHH TM Apanax 200 triệu đồng để ứng dụng máy móc thiết bị trong sản xuất trái cây, rau củ bằng công nghệ chiên chân không.

gia sản xuất cà phê sạch theo tiêu chuẩn Việt Gap và cà phê sạch theo tiêu chuẩn 4C ngày càng tăng, từng bước đảm bảo chất lượng đạt tiêu chuẩn xuất khẩu nước ngoài. Sản phẩm cà phê bột Đắk Hà được hiệp hội người tiêu dùng bình chọn thuộc top 500 sản phẩm có chất lượng.

+ Đặc biệt, trong đợt phòng chống dịch bệnh Covid-19 các tổ chức, cá nhân trên địa bàn cũng đã có nhiều giải pháp hữu ích, góp phần ứng phó và phòng, chống dịch có hiệu quả.

+ Qua triển khai thực hiện Chỉ thị số 15-CT/TU năm 2010 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, phong trào phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật trong 10 năm qua trên địa bàn huyện được đẩy mạnh, các sáng kiến được áp dụng vào thực tiễn công tác của các cơ quan, đơn vị huyện, xã, thị trấn, đặc biệt là ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ công tác quản lý và điều hành của chính quyền, nâng cao chất lượng dạy và học của ngành giáo dục. Công tác giải quyết thủ tục hành chính cũng được cải tiến đáng kể, việc đăng ký cấp giấy chứng nhận kinh doanh cá thể và giấy phép đăng ký kinh doanh lĩnh vực ngành công thương được các phòng ban huyện tích cực giải quyết, rút ngắn thời gian trả kết quả cho tổ chức, cá nhân. Các đề tài khoa học và công nghệ được tỉnh và Bộ ngành Trung ương phê duyệt, bước đầu thực hiện đã nâng cao nhận thức của cấp ủy, chính quyền địa phương trọng việc đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ trên địa bàn; thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, cải thiện môi trường sinh thái.

## **2. Hạn chế, tồn tại**

+ Các cơ quan, đơn vị đăng ký, đặt hàng nhiệm vụ khoa học và công nghệ chưa nhiều, hầu hết các đề tài, dự án khoa học là do cơ quan Thường trực Hội đồng khoa học và công nghệ huyện xây dựng, đăng ký là chính. Các đề tài nghiên cứu, ứng dụng các tiến bộ khoa học và công nghệ mới tập trung ở lĩnh vực sản xuất nông nghiệp.

+ Một bộ phận nhân dân còn trông chờ, ỷ lại sự hỗ trợ 100% kinh phí của nhà nước, chưa mạnh dạn đầu tư đối ứng để thực hiện các mô hình chuyển giao, ứng dụng khoa học và công nghệ vào sản xuất nông nghiệp. Nhân dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số tiếp thu, ứng dụng khoa học kỹ thuật còn chậm.

+ Hội thi sáng kiến kỹ thuật huyện Đắk Hà triển khai, đồng thời phát động rộng rãi các Hội thi, Cuộc thi do tỉnh tổ chức nhưng số lượng đề tài đăng ký dự thi còn quá ít. Tuy số lượng sáng kiến đăng ký xét duyệt và được công nhận trong 10 năm qua nhiều nhưng hầu hết là sáng kiến kinh nghiệm áp dụng trong công tác dạy và học ở ngành giáo dục; sự tham gia của các cơ quan, đoàn thể còn ít.

## **IV. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ TRONG THỜI GIAN ĐẾN**

+ Tiếp tục tổ chức quán triệt, tuyên truyền sâu rộng Chỉ thị số 15-CT/TU về phong trào phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật; ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào trong sản xuất và đời sống.

+ Khuyến khích và tạo điều kiện cho các tổ chức, cá nhân phát huy sáng kiến, xây dựng và triển khai các giải pháp, sáng kiến nhằm ứng phó trong công tác phòng, chống dịch bệnh Covid-19 trên địa bàn.

+ Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin cho công tác quản lý Nhà nước, hoạt động của ngành giáo dục và các chương trình giảng dạy theo phân môn hệ thống quản lý trường học.

+ Tiếp tục vận động các doanh nghiệp đầu tư đổi mới trang thiết bị công nghệ, thay thế các máy móc thiết bị đã lạc hậu, năng suất thấp và tiêu hao nhiều nguyên vật liệu, năng lượng, sử dụng lao động giản đơn bằng các dây chuyền công nghệ hiện đại, tiên tiến, thân thiện môi trường, tiết kiệm năng lượng.

+ Tăng cường công tác ứng dụng công nghệ cao vào trong sản xuất nông nghiệp, bảo quản, chế biến nhằm nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của các sản phẩm chủ lực trên thị trường trong nước và ngoài nước.

+ Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ quản lý khoa học và công nghệ ở cơ sở; có những chính sách ưu đãi sử dụng, đãi ngộ và tôn vinh trí thức về khoa học và công nghệ.

+ Đẩy mạnh tuyên truyền, triển khai có hiệu quả Cuộc thi sáng tạo kỹ thuật trong thanh thiếu niên, nhi đồng và Hội thi sáng tạo kỹ thuật huyện Đăk Hà hàng năm và tham gia Hội thi, Cuộc thi sáng tạo kỹ thuật cấp tỉnh.

+ Tăng cường chỉ đạo; phát động, triển khai phong trào phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật phục vụ công tác hành chính, xây dựng hệ thống chính trị và phục vụ đời sống. Thực hiện việc tiếp nhận và tổ chức bình xét, công nhận sáng kiến cấp huyện đảm bảo dân chủ, khách quan, có chất lượng.

+ Tiếp tục triển khai thực hiện các đề tài, dự án đã được phê duyệt; chủ động đăng ký đặt hàng nhiệm vụ và phối hợp nghiên cứu xây dựng đề tài, dự án chuyển giao, ứng dụng khoa học & công nghệ phục vụ sản xuất và đời sống.

Trên đây là báo cáo sơ kết 10 năm triển khai thực hiện Chỉ thị 15-CT/TU của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ về đẩy mạnh phong trào phát huy sáng kiến cải tiến kỹ thuật; ứng dụng các tiến bộ kỹ thuật khoa học, công nghệ vào sản xuất và đời sống trên địa bàn huyện Đăk Hà./.

**Nơi nhận:**

- TT Huyện ủy (b/c);
- TT HĐND huyện (b/c);
- BTG Huyện ủy (b/c);
- CT, PCT TT UBND huyện (c/đ);
- Các cơ quan, đơn vị (t/h);
- UB MTTQVN và các đoàn thể huyện (p/h);
- UBND các xã, thị trấn (t/h);
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Hoàng Nghĩa Trí**